

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 26/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Pổng
2. Ông Nguyễn Mạnh Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Vàng Thị D**, sinh ngày 01/01/1978 tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Vàng A S (Đã chết) và bà Giàng Thị Ch và chồng là Giàng A N (Đã chết); Bị cáo có 03 con, con lớn nhất 25 tuổi, con nhỏ nhất 23 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị D là:* Bà Trần Bích L – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 05 phút, ngày 26/5/2023, tại bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Tổ Công tác đội Cảnh sát hình sự kinh tế ma túy Công an huyện Q đang làm nhiệm vụ, đấu tranh phòng chống ma túy thì phát hiện một đối tượng đang có nhiều biểu hiện liên quan đến ma túy nên tổ công tác đã áp sát yêu cầu kiểm tra thì phát hiện thu giữ tại túi đang đeo trước bụng 02 (hai) gói nilon màu hồng và màu trắng, D khai nhận là ma túy của D mua về sử dụng cho bản thân và trả công cho người làm nướng thuê. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Ngày 27/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng có tổng khối lượng là 0,24 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A11 thu giữ của Vàng Thị D gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1118/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: “*Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A11 là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng chất thu giữ được của D là 0,24 gam*”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị D khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 26/5/2023 D đi bộ từ nhà sang bản H, xã M để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và trả công cho người đi làm nướng thuê của gia đình D. Tại đường thuộc bản H, D đã gặp và mua được 01 gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 300.000 đồng của bà Hồ Thị M, sinh năm 1958, trú bản H, xã M. Mua được ma túy D về nhà và chia thành 11 gói riêng biệt gói bằng mảnh nilon màu hồng, sau đó chia thành 02 phần, 01 phần dùng mảnh nilon màu trắng bọc 05 gói, 06 gói bọc bằng mảnh nilon màu hồng và cất vào túi đeo trước bụng. Đến tối D cầm theo số ma túy đi tìm người làm nướng thuê, khi đang trên đường đi tìm người đi làm thuê thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh đối với Hồ Thị M, sinh năm 1958, trú tại bản H, xã M, huyện Q là người đã bán ma túy cho Vàng Thị D. Cơ quan điều tra đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh nhiều lần nhưng M không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết M đi đâu và làm gì, do vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, đủ căn cứ sẽ có hình thức xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-QN ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Vàng Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Q phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vàng Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề

ngị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba Mươi*) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 12 (*mười hai*) mảnh nilon màu hồng + 01 (*một*) mảnh nilon màu trắng + 01 (*một*) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 515.000 đồng + 01 (*một*) vỏ phong bì cũ gửi giám định; 01 (*một*) chiếc túi vải thổ cẩm, có dây đeo và hai khóa kéo, túi đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Thị D.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màn hình cảm ứng, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Thị D.

Về án phí: Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị D là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quan điểm bào chữa của luật sư Trần Bích L đối với bị cáo Vàng Thị D tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng xác định được các tình tiết của vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tiếp tục thể hiện sự thành khẩn khai báo của bản thân và thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử ra một bản án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật nước ta đối với người đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp cơ quan điều tra tội phạm, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt là từ 24 tháng đến 28 tháng tù.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định “*Tổng trọng lượng chất thu giữ được của D là 0,24 gam là chất ma túy; Loại Heroine*”. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Vàng Thị D đã mua, cất giữ 0,24 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và trả công cho người làm nương thuê - bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy cất giữ trên người với mục đích sử dụng cho bản thân và trả công cho người làm nương thuê, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; .

Từ sự phân tích trên hội đồng xét xử nhận thấy, cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo; xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo - Để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ở địa phương.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản giá trị lớn, thu nhập không có. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 12 (mười hai) mảnh nilon màu hồng + 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 (một) vỏ phong bì cũ gửi giám định + 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm, có dây

đeo và hai khóa kéo, túi đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màn hình cảm ứng, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Thị D.

Trả lại cho bị cáo Vàng Thị D số tiền 515.000 (Năm trăm mười lăm nghìn) đồng do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

[4] Về các vấn đề khác: Đối với Hờ Thị M là người đã bán ma túy cho Vàng Thị D vào ngày 26/5/2023, tại khu vực bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh nhiều lần nhưng M không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết M đi đâu và làm gì, do vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, đủ căn cứ sẽ có hình thức xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo Vàng Thị D sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị D phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 12 (mười hai) mảnh nilon màu hồng + 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 (một) vỏ phong bì cũ gửi giám định + 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm, có dây đeo và hai khóa kéo, túi đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màn hình cảm ứng, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Thị D.

Trả lại cho bị cáo Vàng Thị D số tiền 515.000đ (Năm trăm mười lăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 44/2023 ngày 30/8/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị D là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/9/2023./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Anh

